

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 515/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30-11-2023

Về tranh chấp: Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Kim Thành

Bà Nguyễn Thị Kim Chung

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 360/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thu A, sinh năm 1996; số căn cước công dân: xxx; nơi đăng ký thường trú: Số x đ ư ở ng y, phư ở ng z, thà nh phố f, tỉ nh g.

Bị đơn: Anh Vũ Ngọc C, sinh năm 1991; số căn cước công dân: xxx; Số x đ ư ở ng y, phư ở ng z, thà nh phố f, tỉ nh g.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện nộp ngày 25-8-2023, bản tự khai ngày 20-10-2023 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Thu A trình bày:

Chị và anh Vũ Ngọc C có thời gian yêu nhau trong khoảng 01 năm. Sau đó hai bên tổ chức lễ cưới trên cơ sở tự nguyện vào tháng 3-2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường xxx vào ngày 01-3-2019.

Sau khi kết hôn, chị và anh Vũ Ngọc C chung sống tại: Số x đường y, phường z, thành phố f, tỉnh g. Cuộc sống vợ chồng diễn ra hòa thuận cho đến khi chị sinh con thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn vào cuối năm 2019. Mâu thuẫn xảy ra trầm trọng từ năm 2021 cho đến nay. Hai bên xảy ra xô xát, cãi cọ hàng ngày và có lần mâu thuẫn trầm trọng xảy ra xô xát, đánh nhau. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau về nhiều vấn đề trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau. Mặc dù đã được gia đình, bạn bè hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn kéo dài, không có tiếng nói chung. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 6-2023 cho đến nay. Do đó, chị nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm gì, mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng và không thể khắc phục nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh Vũ Ngọc C.

Về con chung: Chị và anh Vũ Ngọc C có 01 con chung là Vũ Mạnh Đ, sinh ngày 25-5-2019. Hiện tại cháu Vũ Mạnh Đức đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh Vũ Ngọc C thỏa thuận tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Hoàng Thị Thu A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 24-10-2023 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là anh Vũ Ngọc C trình bày:

Anh và chị Hoàng Thị Thu A có thời gian tìm hiểu trong khoảng 01 năm. Sau đó hai bên tổ chức lễ cưới trên cơ sở tự nguyện vào tháng 3-2019, có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân phường xx, thành phố Nam Định vào ngày 01-3-2019.

Sau khi kết hôn, anh và chị Hoàng Thị Thu A chung sống tại: Số x đường y, phường z, thành phố f, tỉnh g. Cuộc sống vợ chồng diễn ra hòa thuận cho đến khi chị Huyền sinh con thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn vào cuối năm 2019. Hai bên xảy ra xô xát, cãi cọ hàng ngày và có lần mâu thuẫn trầm trọng xảy ra xô xát, đánh nhau. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau về nhiều vấn đề trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau. Mặc dù đã được gia đình, bạn bè hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn kéo dài, không có tiếng nói chung. Vợ chồng anh sống ly thân từ tháng 7-2023 cho đến nay. Hiện nay, anh không nhất trí ly hôn với chị Hoàng Thị Thu A vì con còn nhỏ cần sự chăm sóc của cả bố và mẹ.

Về con chung: Anh và chị Hoàng Thị Thu A có 01 con chung là Vũ Mạnh Đ, sinh ngày 25-5-2019. Hiện tại cháu Vũ Mạnh Đ đang do chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng ly hôn, anh đồng ý để chị Hoàng Thị Thu A là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Mạnh Đ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh và chị Hoàng Thị Thu A thỏa thuận tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh Vũ Ngọc C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Những người tham gia tố tụng đã được bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

- Xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị Thu A và anh Vũ Ngọc C.
- Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị Thu A trực tiếp nuôi con Vũ Mạnh Đức, sinh ngày 25-5-2019. Anh Vũ Ngọc C không phải cấp dưỡng nuôi con.
- Buộc chị Hoàng Thị Thu A phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về tranh chấp được giải quyết trong vụ án:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Thu A yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Vũ Ngọc C, giải quyết về người trực tiếp nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và

nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Bị đơn là anh Vũ Ngọc C không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là ly hôn, tranh chấp nuôi con.

1.2. Về sự có mặt của các đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn là chị Hoàng Thị Thu A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Vũ Ngọc C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hoàng Thị Thu A và anh Vũ Ngọc C có thời gian tìm hiểu nhau trước khi kết hôn, sau đó đã tổ chức lễ cưới trên cơ sở tự nguyện vào tháng 3-2019. Hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường xxx vào ngày 01-3-2019. Như vậy, hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Thu A và anh Vũ Ngọc C là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị Hoàng Thị Thu A và anh Vũ Ngọc C chung sống tại địa chỉ: Số x đ ờ ng y, ph ườ ng z, thà nh phố f, tỉ nh g. Cuộc sống vợ chồng diễn ra bình thường cho đến khoảng cuối năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do chị Hoàng Thị Thu A và anh Vũ Ngọc C xảy ra bất đồng về quan điểm sống. Hai bên đã nhiều lần nói chuyện với nhau nhưng không tìm được tiếng nói chung mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, hai bên đã sống ly thân từ khoảng tháng 6-2023 cho đến nay, chị Hoàng Thị Thu A đã chuyển đến sinh sống tại địa chỉ khác. Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng vợ chồng giữa chị Hoàng Thị Thu A và anh Vũ Ngọc C đã trầm trọng, mâu thuẫn không có khả năng khắc phục, cuộc sống chung không còn trên thực tế nên sẽ căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử ly hôn giữa chị Hoàng Thị Thu A và anh Vũ Ngọc C.

2.2. Về con chung:

Chị Hoàng Thị Thu A và anh Vũ Ngọc C có 01 con chung là con trai, tên là Vũ Mạnh Đ, sinh ngày 25-5-2019. Xét thấy chị Hoàng Thị Thu A đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung và có đủ điều kiện để nuôi con. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ giao cho chị Hoàng Thị Thu A trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Về cấp dưỡng nuôi con: Xét việc chị Hoàng Thị Thu A không yêu cầu anh Vũ Ngọc C cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận.

2.4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:

Chị Hoàng Thị Thu A và anh Vũ Ngọc C không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV thì án phí trong vụ án sẽ được quyết định như sau:

Chị Hoàng Thị Thu A là nguyên đơn trong vụ án nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị Thu A và anh Vũ Ngọc C.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị Thu A trực tiếp nuôi con Vũ Mạnh Đ, giới tính: Nam, sinh ngày 25-5-2019.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị Thu A không yêu cầu anh Vũ Ngọc C cấp dưỡng nuôi con.

Chị Hoàng Thị Thu A và anh Vũ Ngọc C vẫn có đầy đủ quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí:

Chị Hoàng Thị Thu A phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Hoàng Thị Thu A đã nộp tại biên lai số 0xx ngày 05-10-2023 của

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định. Chị Hoàng Thị Thu A đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo:

Chị Hoàng Thị Thu A và anh Vũ Ngọc C có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường xx;
- (ĐKKH số 12 ngày 01-3-xx)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Thu Định